

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: THỦY SẢN; Chuyên ngành: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC PHƯỚC

2. Ngày tháng năm sinh: 15/04/1974; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 1/3 Kiệt 30 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Phú Hiệp, thành phố Huế.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 1/3 Kiệt 30 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Phú Hiệp, thành phố Huế.

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0962135574; E-mail: nguyennhocphuoc@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/1998 đến 12/1998: Hợp đồng dài hạn giảng viên Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Khoa học vật nuôi, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Từ năm 1/1999 đến 12/1999: Giảng viên tập sự Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Khoa học vật nuôi, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

1/2000-9/2002: Giảng viên Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Khoa học vật nuôi, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

9/2020-9/2004: Học Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản tại trường Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ

1/2005-12/2017: Trưởng bộ môn Ngư Y, Khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

1/2008-12/2009: Phó trưởng khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

1/2010-9/2014: Giảng viên, nghiên cứu sinh Tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản tại Đại học Stirling, Scotland, Vương Quốc Anh.

1/2015-12/2019: Giảng viên bộ môn Ngư Y, Phó trưởng khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Được công nhận là Giảng viên chính từ 4/2018.

1/2020 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Bệnh thủy sản, khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa, Phó Bí thư chi bộ.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Bệnh thủy sản, Khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, phường Thuận Thành, thành phố Huế.

Điện thoại cơ quan: +84(0)234.3514294

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 9 năm 1997, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Nha Trang, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 9 năm 2004, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 11 năm 2014, ngành: Thủy sản, chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Stirling, Scotland, Vương quốc Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Nông – Sinh – Y -  
Dược- Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn  
nuôi- Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong suốt 21 năm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động hợp tác và  
chuyển giao công nghệ, bản thân tôi đã xác định rõ vấn đề nghiên cứu phù hợp để hỗ trợ  
tốt cho công tác giảng dạy đại học và sau đại học, cũng như tạo ra sản phẩm nghiên cứu  
chuyên sâu để phục vụ cho sự phát triển ngành thủy sản tại miền Trung nói riêng và Việt  
Nam nói chung. Hướng nghiên cứu khoa học trong suốt 21 năm tập trung vào các hướng  
chủ yếu sau:

- Nghiên cứu tác nhân, cơ chế gây bệnh và các biện pháp phòng và trị các bệnh vi  
khuẩn phổ biến gây ra trên động vật thủy sản, đặc biệt các bệnh liên quan đến vấn đề  
One Health.
- Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn có lợi trong quản lý chất  
lượng nước nuôi thủy sản và nâng cao sức khỏe cho đối tượng nuôi.
- Nghiên cứu nâng cao sức khỏe ấu trùng thủy sản, các mô hình nuôi (nuôi ghép, nuôi  
biofloc) nhằm quản lý tốt sức khỏe vật nuôi và hạn chế ô nhiễm trong nuôi trồng thủy sản.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã đồng hướng dẫn (cùng với giáo sư Peter Bosier, Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ) 02  
NCS bảo vệ thành công luận án TS:

+ 11/2019: NCS Hoàng Nghĩa Mạnh với đề tài: Shrimp-fish polyculture system as  
an important approach toward sustainable development of the shrimp aquaculture industry.  
Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ

+ 11/2017: NCS Lê Văn Bảo Duy với đề tài: Live food and use of probiotics in  
rabbit fish (*Siganus guttatus* Bloch, 1787) larviculture. Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS gồm có:

+ 2019: Học viên Huỳnh Văn Vi với đề tài: Đánh giá sự biến động của mật độ vi  
khuẩn và sự chuyên hoá Ni tơ, phot pho của mô hình nuôi ghép tại huyện Phú Vãng, tỉnh  
Thừa Thiên Huế- Cơ sở đào tạo: Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

+ 2018: Học viên Đỗ Hoàng Hiệp với đề tài: Nghiên cứu mật độ cá Dià (*Siganus  
guttatus*) trong mô hình nuôi kết hợp với tôm Thẻ chân trắng. Cơ sở đào tạo: Học viện  
Nông nghiệp Việt Nam.

+ 2018: Học viên Trần Nguyễn Minh Ngọc với đề tài: Nghiên cứu đặc điểm sinh  
học các chủng xạ khuẩn phân lập được từ các ao nuôi tôm có khả năng kháng vi khuẩn  
*Vibrio parahaemolyticus* tại Thừa Thiên Huế. Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt  
Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ 2017: Học viên Nguyễn Văn Sỹ với đề tài: Phân lập một số chủng vi khuẩn quang hợp từ các ao nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*, Boone, 1931) tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ sở đào tạo: Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

Chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ về Nghiên cứu sử dụng các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên (lá trầu và tỏi) để phòng và trị bệnh trên động vật thủy sản (Mã số: B2009-DHH02-35) đạt kết quả tốt.

- Đã chủ trì và hoàn thành 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt kết quả xuất sắc như sau:

+ 2018: Đề tài: Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi khuẩn Nitrobacter từ các ao nuôi tôm để xử lý ô nhiễm NO<sub>2</sub> trong nuôi trồng thủy sản tại Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

+ 2016: Đề tài: Phân lập và xác định đặc điểm sinh hoá một số chủng xạ khuẩn từ các ao nuôi tôm Thẻ chân trắng tại Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 04 gồm có: (i) 02 giáo trình: Giáo trình Bệnh học thủy sản phục vụ giảng dạy cho ngành Nuôi trồng thủy sản và ngành Quản lý Thủy sản, giáo trình Bệnh vi khuẩn trên động vật thủy sản phục vụ giảng dạy đại học cho ngành Bệnh học thủy sản; (ii) 02 sách tham khảo gồm Vi khuẩn *Edwardsiella* tác nhân gây bệnh phổ biến trong nuôi trồng thủy và sách tham khảo: Một số loài cá nước ngọt khai thác tự nhiên nhiên có tiềm năng nuôi cảnh tại Thừa Thiên Huế là những tài liệu tham khảo cho sinh viên ngành Thủy sản, trong đó cả 4 cuốn sách đều thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước;

- Các công trình khoa học tiêu biểu:

+ **Nguyen Ngoc Phuoc**, Randolph Richards, Margaret Crumlish (2020). Environmental conditions influence susceptibility of striped catfish *Pangasianodon hypophthalmus* (Sauvage) to *Edwardsiella ictaluri*. *Aquaculture* 523 (2020)/735226

+ **Nguyen Ngoc Phuoc**, Randolph Richards, Margaret Crumlish (2020). Establishing bacterial infectivity models in striped Catfish *Pangasianodon hypophthalmus* (Sauvage) with *Edwardsiella ictaluri*. *Journal of Fish Diseases* 43: 371-378

+ **Nguyen Ngoc Phuoc**, Le Hoang Minh Nhut, Nguyen Thi Xuan Hong, Nguyen Thi Hue Linh, Bao Le (2020). Isolation and characterization of actinomycetes from white leg shrimp (*Litopenaeus vannamei*) ponds antagonistic to *Vibrio parahaemolyticus*. *Microbiology Research International* 8(2)/35-42.

+ Dự án: Of Fish and Men - Public Health Risks Posed by Group B Streptococcus in Aquaculture in Southeast Asia (GCRFNG\100205) do Quỹ Global Challenges Research Fund Networking Grants – Vương quốc Anh tài trợ năm 2018.

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

+ Đề tài cấp Bộ Giáo dục và đào tạo năm 2009 (Mã số: B2009-DHH02-35):

Nghiên cứu sử dụng các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên (lá trà và tỏi) để phòng và trị bệnh trên động vật thủy sản.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong 21 năm giảng dạy và nghiên cứu khoa học, bản thân đã được nhận những danh hiệu khen thưởng như sau:

- Năm 2019: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018.

- Năm 2017: Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016-2017

- Năm 2016: Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2015-2016.

- Năm 2009: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2007-2008.

- Năm 2008: Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế cho thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học

- 2007: + Giải Nhì hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ 3 (2006-2007) cho giải pháp: Sử dụng lá trà và chế phẩm từ lá trà (Bokashi) trong điều trị bệnh vi khuẩn cho động vật thủy sản và Bằng khen của chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Giải Ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 9 (2006-2007) cho giải pháp Sử dụng lá trà và chế phẩm từ lá trà (Bokashi) trong điều trị bệnh vi khuẩn cho động vật thủy sản.

+ Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- 2006: Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo Quy định tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo với chức danh Phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, tôi tự đánh giá như sau:

*Về tiêu chuẩn*

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện

- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo (Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên).

- Có bằng Tiến sĩ từ tháng 11 năm 2014 ngành Thủy sản, chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản do Đại học Stirling, Scotland, Vương quốc Anh cấp.

- Có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, trong đó có ít nhất 2,5 điểm khoa học trong 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ và ít nhất 6,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học. Các công trình khoa học tập trung lĩnh vực Thủy sản và định hướng nghiên cứu sắp tới là Bệnh thủy sản.

- Có 8 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục SCI và thuộc Q1, Q2) từ sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (tháng 11/2014), trong đó có 3 bài là tác giả chính (corresponding author và first author), 05 bài là tác giả chính theo quy định của hội đồng liên ngành Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản (giáo viên hướng dẫn nghiên cứu sinh trong thời gian nghiên cứu sinh công bố công trình).

- Tôi học Thạc sĩ bằng tiếng Anh ở Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ, đặc biệt tôi đã học Tiến sĩ ở Đại học Stirling, Vương quốc Anh và nghiên cứu sau đại học tại Đại học Tasmania, Úc là những nước mà tiếng Anh là quốc ngữ nên tôi có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như hợp tác quốc tế.

- Tôi đã có gần 21 năm làm công tác giảng dạy trình độ đại học và 5 năm giảng dạy trình độ sau đại học (từ năm 2015).

- Đã đồng hướng dẫn thành công 02 nghiên cứu sinh tiến sĩ và 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã chủ trì và hoàn thành 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giáo dục và đào tạo đạt kết quả tốt; 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đạt loại xuất sắc.

#### *Về nhiệm vụ*

- Thực hiện đúng nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tham gia giảng dạy trình độ đại học môn Bệnh học thủy sản, Bệnh vi khuẩn trên động vật thủy sản, Miễn dịch học thủy sản; giảng dạy trình độ sau đại học môn Miễn dịch nâng cao và vắc xin. Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thủy sản đặc biệt trong lĩnh vực Bệnh thủy sản thông qua các đề tài nghiên cứu hợp tác liên kết với trường Đại học Glasgow, Vương quốc Anh.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Thường xuyên tự bồi dưỡng chuyên môn thông qua các chương trình hợp tác trong và ngoài nước: năm 2018 tôi đã nhận được học bổng Endeavour để nghiên cứu sau tiến sĩ tại trường Đại học Tasmania, Úc. Tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giảng dạy tại trường Đại học KU Leuven, Vương quốc Bỉ theo chương trình VLIR- Network. Bên cạnh đó tôi cũng bồi dưỡng chuyên môn cho các giáo viên trẻ bằng cách tạo điều kiện cho các giáo viên trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu cùng mình để có thể làm quen với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất. Tích cực tham gia các hoạt động của Mạng lưới trường và viện thủy sản Việt Nam (ViFINET).

- Tham gia các hoạt động khác trong đào tạo (ngoài công tác giảng dạy) ở Khoa và Trường như phát triển ngành học mới, tham gia viết đề án mở ngành đào tạo Bệnh học thủy sản trình độ đại học, đề án Đào tạo tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản của Khoa.

- Tham gia các hội đồng khoa học chấm luận văn cao học, luận án tiến sĩ, hội đồng phê duyệt và nghiệm thu các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Đại học Huế, cấp Bộ.

So với những tiêu chuẩn và nhiệm vụ ở trên, bản thân tôi tự nhận thấy đủ điều kiện để nhận học hàm Phó giáo sư trong dịp này.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số gần 21 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0		0	4	140	0	140/377,5/237,6
2	2015-2016	0	1	0	6	132,4	33,8	166,2/567/162,5
3	2016-2017	0	2	1	8	132,4	33,8	166,2//460/162,5
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	2	2	9	144,1	33,8	177.9/389,6/162,5
5	2018-2019	0	1	1	8	181	0	181//460/162,5

6	2019-2020	0	0	0	0	150	0	150/240/220
---	-----------	---	---	---	---	-----	---	-------------

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ;

Học và Bảo vệ luận văn ThS bằng tiếng Anh tại Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ từ năm 2002-2004.

- Hoàn thành luận án TS tại Đại học Stirling, Vương quốc Anh từ năm 2010- 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy môn Applied Immunology cho Cao học Nuôi trồng thủy sản- Khoa Thủy sản, Đại học Cần Thơ

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hoàng Nghĩa Mạnh	NCS			X	1/2016-12/2019	Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ	26/11/2019



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	Lê Văn Bảo Duy	NCS			X	1/2015- 12/2017	Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ	1/12/2017
3	Huỳnh Văn Vi		HVCH	X		7/5- 31/10/2018	Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	17/6/2019
4	Đỗ Hoàng Hiệp		HVCH	X		26/2- 31/8/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2018
5	Trần Nguyễn Minh Ngọc		HVCH	X		26/2- 31/8/2018	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	25/12/2018
6	Nguyễn Văn Sỹ		HVCH	X		27/05- 30/11/2015	Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	31/10/2016

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên (sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Một số loài cá nước ngọt khai thác tự nhiên nhiên có tiềm năng nuôi cảnh tại Thừa Thiên Huế	TK	Nhà xuất bản Nông Nghệ, 2016	10	Võ Điều, <b>Nguyễn Ngọc Phước</b> , Lê Văn Dân	7-19	Giấy xác nhận sách tham khảo ngày 7 tháng 10 năm 2017
2	Vi khuẩn Edwardsiella tác nhân gây bệnh phổ biến trong	TK	Nhà xuất bản khoa học tự nhiên và công	2	Nguyễn Ngọc Phước	1-84	Quyết định số 559/QĐ- ĐHNL ngày 12/6/2018

	nuôi trồng thủy		nghệ, 2017				
3	Bệnh học thủy sản	GT	Đại học Huế, 2018	6	Nguyễn Ngọc Phước	1-192	560/QĐ-ĐHNL Quyết định 117/QĐ-ĐHH- NXB ngày 25 tháng 12 năm 2019
4	Bệnh vi khuẩn trên động vật thủy sản	GT	Đại học Huế, 2020	4	Nguyễn Ngọc Phước	1-181	Quyết định 747/QĐ-ĐHNL ngày 27 tháng 9 năm 2019

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: .....

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

*Trước bảo vệ luận án Tiến sĩ*

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu sử dụng các hợp chất có nguồn gốc tự nhiên (lá trà và tỏi) để phòng và trị bệnh	CN	Mã số: B2009-DHH02-35.	1/2009-12/2010	17/05/2011 Xếp loại: Tốt

	trên động vật thủy sản		Bộ Giáo dục đào tạo		
--	------------------------	--	---------------------	--	--

Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu phân lập và tuyển chọn vi khuẩn Nitrobacter từ các ao nuôi tôm để xử lý ô nhiễm NO <sub>2</sub> trong nuôi trồng thủy sản tại Thừa Thiên Huế	CN	Số 97/HĐ-ĐHNL Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	1/2018-12/2018	8/12/2018 Xếp loại: Xuất sắc
2	Phân lập và xác định đặc điểm sinh hoá một số chủng xạ khuẩn từ các ao nuôi tôm Thẻ chân trắng tại Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.	CN	Số 94/ĐLNL-HĐKHCN Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	1/2016-12/2016	04/12/2016 Xếp loại: Xuất sắc
3.	Đề tài hợp tác quốc tế: Of Fish and Men - Public Health Risks Posed by Group B Streptococcus in Aquaculture in Southeast Asia	CN	GCRFNG Quỹ Global Challenges Research Fund Networking Grants – Vương quốc Anh 100205	1/2018-12/2018	Không xếp loại

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

*Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ tiến sĩ*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	Environmental conditions influence susceptibility of striped catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> (Sauvage) to <i>Edwardsiella ictaluri</i>	3 Nguyen Ngoc Phuoc, Randolph Richards, Margaret Crumlish	Nguyễn Ngọc Phước	Aquaculture  ISSN: 0044-8486	ISI (IF: 3,022, Qi)		523 (2020)/735226	2020
2.	Nghiên cứu độc lực của một số chủng vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) trên tôm chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) nuôi tại Thừa Thiên Huế	3 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Nguyễn Công Chung	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam – Học Viện Nông nghiệp Việt Nam  ISSN: 1859-0004			Tập 18, số 3/ 202-211	2020
3.	Ảnh hưởng của vi khuẩn <i>Lactobacillus fermentum</i> đến một số chỉ tiêu miễn dịch và khả năng kháng bệnh của cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> )	3 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước, Đặng Thị Hoàng Oanh	Trương Thị Hoa	Tạp chí Khoa học công nghệ - Thủy sản  Đại học Nha Trang ISSN: 1859-2252			Số 1/2020/ 17-26	2020
4.	Nghiên cứu một số đặc tính sinh hoá của các	3	Nguyễn Ngọc	Tạp chí Khoa học và			Tập 4, số 1/1787-1798	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	chúng xạ khuẩn phân lập được từ ao nuôi tôm thâm canh tại Thừa Thiên Huế.	Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Huế Linh, Trương Thị Hoa	Phước	Công nghệ Nông nghiệp – Đại học Nông Lâm Huế  ISSN: 2588-1256				
5.	The effects of two fish species mullet, <i>Mugil cephalus</i> , and tilapia, <i>Oreochromis niloticus</i> , in polyculture with white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i> , on system performances: A comparative study	<b>4</b> Manh N. Hoàng, Phuoc N. Nguyen, Ana Maria Vital Estrochio Martins Bossier, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước(*)	Aquaculture Research  ISSN: 1365-2109	ISI (IF: 1,502, Q2)		51/2603-2612	2020
6.	Phân lập và xác định đặc điểm vi khuẩn <i>Streptococcus agalactiae</i> gây bệnh trên ếch Thái Lan nuôi tại Thừa Thiên Huế	<b>3</b> Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Huế Linh, Nguyễn Thị Xuân Hồng	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSB: 1859-4581			377/58-65	2020
7.	Establishing bacterial infectivity models in striped Catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> (Sauvage) with <i>Edwardsiella ictaluri</i>	<b>3</b> Nguyen Ngoc Phuoc, Randolph Richards, Margaret Crumlish	Nguyễn Ngọc Phước	Journal of Fish Diseases  ISSN: 1365-2761	ISI (IF: 1,988, Q1)		43/371-378	2020
8.	Isolation and characterization of actinomycetes from white leg shrimp ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) ponds antagonistic to <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	<b>5</b> Nguyen Ngoc Phuoc, Le Hoang Minh Nhut, Nguyen Thi Xuan Hong, Nguyen	Nguyễn Ngọc Phước	Microbiology Research International  ISSN: 2354-2128	IF: 0,601		8(2)/35-42	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	s	Thi Hue Linh, Bao Le						
9.	Water quality, animal performance, nutrient budgets and microbial community in the biofloc-based polyculture system of white shrimp, <i>Litopenaeus vannamei</i> and gray mullet, <i>Mugil cephalus</i>	3 Manh N. Hoàng, Phuoc N. Nguyen, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước (*).	Aquaculture  ISSN: 0044-8486	ISI (IF: 3,022, Q1)		515 (2020)/734610	2020
10.	Bước đầu nghiên cứu bệnh do vi khuẩn <i>Flavobacterium columnaris</i> trên cá rô phi ( <i>Oreochromis sp.</i> ) nuôi tại Thừa Thiên Huế	3 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Huế Linh, Nguyễn Thị Xuân Hồng		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSB: 1859-4581			382/109-116	2020
11.	Nghiên cứu khả năng bảo hộ của vắc xin bất hoạt bằng formalin <i>Streptococcus agalactiae</i> (serotype III) trên cá rô phi ( <i>Oreochromis sp.</i> )	6 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Huế Linh, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Sandra Adams, Janina Z. Costa, Kim Thompson	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN: 1859-4581			373/100-108	2019
12.	Phân lập và xác định một số đặc điểm sinh học các chủng <i>Streptococcus agalactiae</i> gây bệnh trên cá rô phi đỏ ( <i>Oreochromis sp.</i> ) nuôi tại Thừa Thiên Huế	3 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Thị Huế Linh, Trần Thị Nhật Anh	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp-Đại học Nông Lâm, Đại học Huế  ISSN: 2588-1256			Tập 3 (3)/1591-1601	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

13.	Gut microbiota of migrating wild Rabbit fish ( <i>Siganus guttatus</i> ) larvae have low spatial and temporal variability	<b>10</b> Duy Le, Phuoc Nguyen, Dung Nguyen, Kristof Dierckens, Nico Boon, Tim Lacoere, Frederiek Maarten Kerckhof, Jo De Vrieze, Olav Vadstein, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước(*)	Microbial Ecology  ISSN: 0095-3628	ISI (IF: 3,611, Q1)		79, 539–551	2019
14.	One Hypervirulent Clone, Sequence Type 283, Accounts for a Large Proportion of Invasive <i>Streptococcus agalactiae</i> Isolated From Humans and Diseased Tilapia in Southeast Asia	<b>30</b> Tymothy B., Ruth Zadoks, ,... Nguyen Ngoc Phuoc,... Swaine L. Chen	Tymothy Barkham	PLOS Neglected Tropical Diseases  ISSN: 1935-2735	ISI (IF: 4,487, Q1)		PLoS Negl Trop Dis 13(6): e0007421. <a href="https://doi.org/10.1371/journal.pntd.0007421">https://doi.org/10.1371/journal.pntd.0007421</a>	2019
15.	Ảnh hưởng của mật độ cá Diạ ( <i>Siganus guttatus</i> ) ghép trong nuôi tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) đến môi trường và sinh trưởng của tôm.	<b>2</b> Nguyễn Ngọc Phước, Đỗ Hoàng Hiệp	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN: 1859-4581			349/88-94	2018
16.	Effects of stocking density of gray mullet <i>Mugil cephalus</i> on water quality, growth performance, nutrient conversion rate, and microbial community structure in the white shrimp <i>Litopenaeus vannamei</i> integrated system	<b>5</b> Manh N. Hoang, Phuoc N. Nguyen, Duy V.B. Le, Dung V. Nguyen, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước(*)	Aquaculture  ISSN: 0044-8486	ISI (IF: 3,022, Q1)		496/123-133	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

17.	Đặc điểm môi trường sống, dinh dưỡng và thử nghiệm thuần dưỡng cá Chạch mườì sọc ( <i>Schistura sp.</i> ) phục vụ nuôi cảnh	4 Võ Điều, Nguyễn Ngọc Phước, Phan Đỗ Dạ Thảo, Trần Thị Thúy Hằng	Võ Điều	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN: 1859-4581			332/77-83	2018
18.	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn <i>Lactic</i> từ một số loài cá nước lợ có khả năng kháng vi khuẩn <i>Streptococcus iniae</i> gây bệnh xuất huyết trên cá chêm ( <i>Latescalcarifer</i> )	3 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước, Đặng Thị Hoàng Oanh	Trương Thị Hoa	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN: 1859-4581			338/99-106	2018
19.	Nghiên cứu đặc điểm bệnh học của vi khuẩn <i>streptococcus iniae</i> trên cá chêm ( <i>lates calcarifer</i> )	3 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước, Đặng Thị Hoàng Oanh	Trương Thị Hoa	Tạp chí Khoa học – Đại học Cần Thơ  ISSN: 1859-2333			Tập 5, số 3 B/156-163	2018
20.	A new culture method of the very small rotifer <i>Proales similis</i> using lactic acid bacteria and <i>Bacillus subtilis</i> on a commercial scale	Duy Le, Phuoc Nguyen, Kristof Dierckens, Atsushi Hagiwara, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước(*)	Hatcher y feed			3pp	2018
21.	Growth performance of the very small rotifer <i>Proales similis</i> is more dependent on proliferating bacterial community than the bigger rotifer <i>brachionus rotundiformis</i> .	7 Lê Duy V.B. Le, Phuoc N. Nguyen, Kristof Diekens, Dung V. Nguyen, Peter De Schryver, Astushi Hagiwara, Peter Bossier	Nguyễn Ngọc Phước(*)	Aquaculture  ISSN: 0044-8486	ISI (IF: 3,022, Q1)		476/185-193	2017
22.	Ảnh hưởng của độ mặn đến	3	Nguyễn Duy	Tạp chí Khoa			Tập 126, số 3C/109-117	2017



Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	thành phần và số lượng vi khuẩn <i>vibrio spp.</i> . Trong môi trường nước và trên cơ thể tôm thẻ chân trắng nuôi thương phẩm ở quảng trị	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm, Nguyễn Ngọc Phước, Dương Văn Chinh	Quỳnh Trâm	học Đại học Huế ISSN 1859-1388				
23.	Of fish and men: interspecies transmission of <i>Streptococcus agalactiae</i>	3 Nguyen N. Phuoc, Delannoy C and Zadoks RN	Nguyễn Ngọc Phước	Frontiers			10.3389/conf.FVETS.2016.02.00058	2016
24.	Nghiên cứu bệnh do nấm gây ra trên cá chêm ( <i>Lates calcarifer</i> ) nuôi tại Thừa Thiên Huế	4 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh, Lê Văn Bảo Duy	Trương Thị Hoa	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			Tập 104-Số 5/97-106	2015
25.	Nồng độ ức chế tối thiểu (Minimal Inhibitory Concentration-MIC) của một số loại kháng sinh đến vi khuẩn phân lập được từ cá diá ( <i>Siganus guttatus</i> , Bloch, 1787) thương phẩm mắc bệnh lở loét	4 Lê Văn Bảo Duy, Nguyễn Ngọc Phước, Trương Thị Hoa, Nguyễn Đức Quỳnh Anh	Lê Văn Bảo Duy	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			Tập 104-Số 5/39-52	2015
26.	Nghiên cứu đặc điểm sinh hóa vi khuẩn <i>Streptococcus</i> sp. gây bệnh trên cá rô phi nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam	4 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh, Trương Thị Hoa, Lê Văn Bảo Duy	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Khoa học Đại học Huế ISSN: 1859-1388			Tập 104-Số 5/207-220	2015

(\*). Người hướng dẫn luận án tiến sĩ của tác giả thứ nhất (các bài báo số 5, 9, 13, 16, 20, 21) (Theo quy định của Hội đồng giáo sư Liên ngành Chăn nuôi- Thú y- Thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-HĐGSNN ngày 10 tháng 7 năm 2019).

- Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ tiến sỹ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	Các hình thức thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở vùng cát ven biển và cát nội đồng tỉnh Quảng Trị	4 Lê Thị Hoa Sen, Nguyễn Ngọc Phước, Võ Chí Tiến, Lê Đình Phùng	Lê Thị Hoa Sen	Biến đổi khí hậu: Tác động, thích ứng và chính sách nông nghiệp. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.				2011
2.	Phân tích chính sách nông nghiệp của tỉnh Quảng Trị dưới góc độ ứng phó với biến đổi khí hậu	3 Lê Thị Hoa Sen, Nguyễn Ngọc Phước, Lê Đình Phùng	Lê Thị Hoa Sen	Biến đổi khí hậu: Tác động, thích ứng và chính sách nông nghiệp. Nhà xuất bản nông nghiệp.				2011
3.	Quản lý nuôi trồng thủy sản bền vững dựa vào cộng đồng ở vùng phá tam giang	2 Nguyễn Ngọc Phước, Trương Văn Truyền	Nguyễn Ngọc Phước	Phát triển đồng quản lý tài nguyên vùng chung biển miền trung Việt Nam				2010
4.	Bước đầu đánh giá vùng nuôi tôm an toàn dựa vào cộng đồng ở Vinh Hưng, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	5 Nguyễn Quang Linh, Nguyễn Đức Thành, Hồ Thị Thu Hoài, Lê Công Tuấn, Nguyễn Ngọc Phước	Nguyễn Quang Linh	Tuyển tập nghiên cứu “ ứng dụng chế phẩm sinh học Bokashi trấu cho vùng nuôi tôm an toàn và vai trò của cộng đồng ở đầm phá tam giang – cầu hai. Tỉnh Thừa Thiên Huế”				2010

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

5.	Nghiên cứu ảnh hưởng nồng độ đường và nấm trong quá trình sản xuất Bokashi trâu	4 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh, Lê Văn Bảo Duy, Trần Nam Hà	Nguyễn Ngọc Phước	Tuyển tập nghiên cứu “ ứng dụng chế phẩm sinh học Bokashi trâu cho vùng nuôi tôm an toàn và vai trò của cộng đồng ở đầm phá tam giang – cầu hai. Tỉnh Thừa Thiên Huế”				2010
6.	Nghiên cứu thành phần kháng khuẩn và thử nghiệm và thử nghiệm khả năng kháng khuẩn của tinh dầu và Bokashi trâu	4 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh, Lê Văn Bảo Duy, Trương Thị Hoa	Nguyễn Ngọc Phước	Tuyển tập nghiên cứu “ ứng dụng chế phẩm sinh học Bokashi trâu cho vùng nuôi tôm an toàn và vai trò của cộng đồng ở đầm phá tam giang – cầu hai. Tỉnh Thừa Thiên Huế”				2010
7.	Ảnh hưởng của chế phẩm EM và Bokashi trâu đến sự biến động các yếu tố môi trường và vi sinh vật trong vùng nuôi tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ) bị ô nhiễm môi trường	3 Nguyễn Quang Linh, Lê Văn Bảo Duy, Nguyễn Ngọc Phước	Nguyễn Quang Linh	Tuyển tập nghiên cứu “ ứng dụng chế phẩm sinh học Bokashi trâu cho vùng nuôi tôm an toàn và vai trò của cộng đồng ở đầm phá tam giang – cầu hai. Tỉnh Thừa Thiên Huế”				2010
8.	Nghiên cứu sử dụng các hợp chất từ lá trâu không để ức chế một số vi khuẩn ( <i>Aeromonas hydrophila</i> và <i>Vibrio parahaemolyticus</i> ) gây bệnh trên động vật thủy sản	5 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh Nguyễn Anh Tuấn,	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN 0866-7020			157/4 5-52	2010

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

		Nguyễn Nam Quang, Lê Văn Bảo Duy						
9.	Nghiên cứu thành phần loài ký sinh trùng trên cá dày <i>Cyprinus centralus</i> tại Thừa Thiên Huế	4 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Đức Quỳnh Anh, Bùi Quang Tề	Trương Thị Hoa	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  ISSN 0866-7020			152/64-69	2010
10.	Nghiên cứu mức độ nhiễm ấu trùng sán lá song chủ ( <i>metacercaria</i> ) trên cá chép và cá trắm cỏ giai đoạn cá giống ương nuôi tại Thừa Thiên Huế	2 Trương Thị Hoa, Nguyễn Ngọc Phước	Trương Thị Hoa	Tạp chí khoa học đại học Huế  ISSN 1859-1388			21(55)/131-138	2009
11.	Improving environmental management to enhance Natural resource-based livelihood Assets: A case of Cu lao Cham Archipelago, Vietnam	3 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Giang Thu, Tạ Thị Thanh Hương	Nguyễn Ngọc Phước	Fish For the People ISSN 1685-6546			Tập 7-số 3/33-39	2009
12.	Nghiên cứu khả năng kháng nấm của dịch chiết lá trầu ( <i>Piper betel</i> L.)	4 Nguyễn Ngọc Phước, Phạm Thị Phương Lan, Nguyễn Quang Linh, Kishio Hatai	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp Chí thủy sản  ISSN 0866-7101			Số 4/2007	2007
13.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các khẩu phần có các tỷ lệ axit béo (Pufa) khác nhau đến sinh trưởng, tỷ lệ sống và một số chỉ tiêu sinh lý máu của cá mú ( <i>Epinephelus tauvina</i> ) giai đoạn ương giống	2 Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Quang Linh,	Nguyễn Ngọc Phước	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn  ISSN 0866-7020			Số chuyên đề / 65-69	2007

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

14.	Ảnh hưởng của hệ vi sinh vật lên tốc độ sinh trưởng luân trùng ( <i>Brachionus plicatilis</i> ) trong điều kiện axenic	1 Nguyễn Ngọc Phước	Nguyễn Ngọc Phước	Kỷ yếu hội nghị khoa công nghệ tuổi trẻ các trường đại học và cao đẳng Khối Nông Lâm Ngư toàn quốc lần thứ 3			104/6 50- 656	2007
15.	Sử dụng thảo dược và chế phẩm từ thảo dược trong điều trị bệnh vi khuẩn cho động vật thủy sản	4 Nguyễn Ngọc Phước, Ngô Thị Hương Giang, Nguyễn Nam Quang, Nguyễn Quang Linh	Nguyễn Ngọc Phước	Kỷ yếu Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Toàn quốc lần thứ 9				2007
16.	Gnotobiotically grown rotifer <i>Brachionus plicatilis</i> sensu strictu as a tool for evaluation of microbial functions and nutritional value of different food types	5 Nguyen Thi Ngoc Tinh, Nguyen Ngoc Phuoc, K. Dierckens, P. Bossier & P. Sorgeloos	Nguyen Thi Ngoc Tinh	Aquaculture 253 (2006)			253 (2006).421-432	2006
17.	Probiotic and nutritional effects of microbial communities on axenic cultures of a rotifer strain <i>Brachionus plicatilis</i>	5 Nguyen Thi Ngoc Tinh, Nguyen Ngoc Phuoc, K. Dierckens, P. Bossier & P. Sorgeloos	Nguyen Thi Ngoc Tinh	Communications in agricultural and applied biological sciences- Ghent University			69 (2)/ 199- 202	2004

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 08.

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Nhãn hiệu độc quyền Bokashi trầu	Cục Sở hữu trí tuệ,	Quyết định số	Đồng tác giả	10

		Bộ Khoa học Công nghệ	6975/QĐ-SHTT ngày 18/4/2011		
--	--	-----------------------	-----------------------------	--	--

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có.

### 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải Nhì hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ 3 (2006-2007) cho giải pháp: Sử dụng lá trấu và chế phẩm từ lá trấu (Bokashi) trong điều trị bệnh vi khuẩn cho động vật thủy sản và Bằng khen của chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế.	Liên hiệp các hội KHKT Thừa Thiên Huế	96/ QĐ-BCĐ ngày 28/8/2007	5
2	Giải Ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 9 (2006-2007) cho giải pháp Sử dụng lá trấu và chế phẩm từ lá trấu (Bokashi) trong điều trị bệnh vi khuẩn cho động vật thủy sản.	Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam	Quyết định 1682/QĐ-LHH ngày 3 tháng 12 năm 2007	5
3	Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2007	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Quyết định số 147/QĐ-TLĐ ngày 16/01/2008	1
4	Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2006	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Quyết định số 1180/QĐ- TLĐ ngày 29/8/2007	1

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

### 7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Trong quá trình giảng dạy và công tác, tôi đã được tham gia xây dựng và phát triển những chương trình đào tạo sau:

- Tổ trưởng tổ biên soạn Chương trình đào tạo ngành Bệnh học thủy sản (Quyết định số 189/QĐ- ĐHNL ngày 10/12/2015)

- Thành viên thư ký tiểu ban xây dựng đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản (Quyết định số 75/ QĐ- ĐHNL- ĐTSDH ngày 22/01/2016).

- Thành viên trong tiểu ban Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản (Quyết định số 1184/ QĐ- ĐHNL ngày 20/20/2017).

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:\

**Không có tiêu chuẩn không đủ so với quy định.**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không thiếu

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

.....

c) Nghiên cứu khoa học: **Đầy đủ, không thiếu bất kỳ tiêu chuẩn nào**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*  
Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác  
giả chính theo quy định: .....

*(\*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 6 năm 2020*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Phước